

Số: 251 /CVMT-ANHK
V/v: Thông báo thủ tục cấp thẻ,
giấy phép KSANHK theo
Thông tư 13/2019/TT-BGTVT

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: - Cảng HKQT Đà Nẵng;

- Công an Cửa khẩu Cảng HKQT Đà Nẵng;
- Chi cục Hải quan Cửa khẩu Sân bay Đà Nẵng;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Đà Nẵng;
- Công ty Quản lý bay miền Trung - Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam - Công ty TNHH;
- Chi nhánh Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP Khu vực miền Trung (VNA);
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay tại TP.Đà Nẵng (VAECO);
- Công ty Dịch vụ Mặt đất sân bay Việt Nam Chi nhánh Đà Nẵng (VIAGS);
- Công ty Cổ phần phục vụ Mặt đất Sài Gòn Chi nhánh Đà Nẵng (SAGS);
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng (AHT);
- Công ty CP Dịch vụ nhà ga quốc tế Đà Nẵng (AHTS);
- Công ty CP Dịch vụ hàng không Taseco Đà Nẵng (TASECO);
- Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không Sân bay Đà Nẵng (MASCO);
- Chi nhánh Công ty CP Giao nhận hàng hóa tại TP.Đà Nẵng (NASCO);
- Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam Chi nhánh miền Trung (SKYPEC);
- Chi nhánh tại Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex;
- Công ty TNHH Dịch vụ bảo dưỡng máy bay CHK miền Nam (SAAM);
- Đại diện tại Đà Nẵng các hãng hàng không: VietJet Air, Jetstar Pacific Airlines, VASCO, Tre Việt.
- Các hãng hàng không nước ngoài: Air Asia, Thai Air Asia, Air Busan, Air Macau, Hainan Airlines, Hongkong Express Airways,

Okay Airways, Air Seoul, Asiana Airlines, Bangkok Airways, Cambodia Angkor Air, Far Eastern Air Transport, China Eastern Airlines, China Southern Airlines, Dragon Air, Eastar Jet, Jeju Air, Jetstar Asia Airways, Jin Air, Korean Air, Bamboo Airways, Qatar Airways, Silk air, T'Way Air, Thai Vietjet Air.

- Văn phòng Thành ủy Đà Nẵng;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng;
- Sở Ngoại vụ TP.Đà Nẵng;
- Cục Quản trị T26;
- Vụ Công tác miền Trung và Tây Nguyên;
- Công an TP.Đà Nẵng;
- Cục Hải quan TP.Đà Nẵng;
- Văn phòng Bộ Tư lệnh Quân khu V;
- Công ty Cổ phần Tập Đoàn Mặt Trời;
- Chi nhánh Công ty TNHH Hoàn Mỹ tại TP. Đà Nẵng;
- Công ty TNHH Nhà Xanh;
- Chi nhánh Cty TNHH Đầu tư phát triển và dịch vụ Hà Linh;
- Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam - CN Đà Nẵng;
- Công ty TNHH Autogrill VFS F&B Chi nhánh Đà Nẵng;
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tư vấn Trường Minh;
- Công ty TNHH MTV TM và DV Kim Thế Bảo;
- Công ty TNHH Linh Phát;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI tại Đà Nẵng;
- CN Công ty CP Sóng Việt tại Đà Nẵng;
- Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại và Du lịch Hai Bốn Giờ ;
- Công ty CP Vàng bạc đá quý Phú Nhận Chi nhánh Đà Nẵng;
- Công ty TNHH MTV Đông Ngộ Phát;
- Công ty TNHH MTV Quảng cáo thương mại dịch vụ T.N.Q;
- Hộ kinh doanh Thiện Thảo;
- Cơ sở kinh doanh Nhân Tâm;
- Công ty CP DV Cà phê Cao Nguyên;
- Công ty TNHH Kinh doanh Miễn thuế Phú Khánh;
- Công ty TNHH TM Duy Anh - CN Đà Nẵng;

- Chi nhánh Cty TNHH Hàng Miễn thuế Jalux Taseco tại TP Đà Nẵng;
- Công ty TNHH H.T Logistics;
- Công ty CP DVHK Nam Trung Việt;
- Công ty TNHH MTV BigNam;
- Công ty TNHH Ngọc Phương Nghi;
- Trung tâm TTDL & DVHK - Chi nhánh Công ty TNHH LUMINA Việt Nam;
- Four Seasons The Nam Hai – Hoi An Resort;
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Silver Shores;
- Công ty CP Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam - Vietravel CN Đà Nẵng;
- Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Hội An Express;
- Trung tâm Xúc tiến du lịch TP.Đà Nẵng;
- Công ty CP Quảng cáo và DVHK Hải Trần;
- Ngân hàng Bưu điện Liên Việt CN Đà Nẵng;
- Trung tâm Du lịch ẩm thực hàng không – Chi nhánh Công ty CP Kinh doanh Thương mại Bách Thuận tại Đà Nẵng;
- Công ty dịch vụ giao nhận Hàng không Việt;
- Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phú Thịnh;
- Công ty CP Vinpearl – Chi nhánh Đà Nẵng;
- Công ty CP Truyền thông Sân bay Đà Nẵng;

Căn cứ các quy định về việc cấp thẻ, giấy phép kiểm soát ANHK cảng hàng không, sân bay tại Thông tư 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/03/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/6/2019 (sau đây gọi là Thông tư 13/2019/TT-BGTVT), Cảng vụ Hàng không miền Trung thông báo thủ tục cấp thẻ, giấy phép kiểm soát ANHK cảng hàng không sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn và dài hạn như sau:

I. Thủ tục cấp thẻ, giấy phép kiểm soát ANHK cảng hàng không sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn

1. Thủ tục cấp thẻ kiểm soát ANHK cảng hàng không sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn

Cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp đến Cảng vụ hàng không. Hồ sơ bao gồm:

- a) Bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc nộp bản sao có chứng thực

một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau: chứng minh nhân dân, căn cước công dân; chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư lãnh sự, chứng minh thư công vụ, chứng minh thư phổ thông; hộ chiếu; thẻ kiểm soát an ninh hàng không có giá trị sử dụng dài hạn;

b) Văn bản đề nghị, trong đó có các thông tin họ và tên, số điện thoại và thư điện tử của người đại diện làm thủ tục cấp thẻ;

c) Danh sách theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 13/2019/TT-BGTVT.

2. Thủ tục cấp giấy phép kiểm soát ANHK cảng hàng không sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn

Cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp đến cho cơ quan cấp giấy phép. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị, trong đó có các thông tin họ và tên, số điện thoại và thư điện tử của người đại diện làm thủ tục cấp giấy phép;

b) Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 13/2019/TT-BGTVT;

c) Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực.

II. Thủ tục cấp thẻ, giấy phép kiểm soát ANHK cảng hàng không sân bay có giá trị sử dụng dài hạn

1. Thủ tục cấp mới thẻ kiểm soát ANHK cảng hàng không sân bay có giá trị sử dụng dài hạn

Cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến cơ quan cấp thẻ. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị theo hướng dẫn tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 13/2019/TT-BGTVT;

b) Bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp, trừ trường hợp là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay;

c) Danh sách trích ngang theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 13/2019/TT-BGTVT;

d) Tờ khai cấp thẻ kiểm soát an ninh hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 13/2019/TT-BGTVT (trừ trường hợp lực lượng công an, hải quan trực tiếp làm việc tại cảng hàng không) có dán ảnh màu kích thước 04 cen-ti-mét x 06 cen-ti-mét, đóng dấu giáp lai (ảnh chụp trên phông nền màu trắng, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ);

đ) 01 ảnh màu chụp trên phông nền màu trắng, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ.

2. Thủ tục cấp lại thẻ kiểm soát ANHK cảng hàng không sân bay có giá trị sử dụng dài hạn

Cơ quan đề nghị cấp lại thẻ nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến cơ quan cấp thẻ. Hồ sơ bao gồm:

a) Trường hợp cấp lại do thẻ hết thời hạn sử dụng, hồ sơ theo quy định tại các điểm a, c, d và đ khoản 1 Điều 17 Thông tư 13/2019/TT-BGTVT;

b) Trường hợp cấp lại do thẻ còn thời hạn sử dụng nhưng bị mờ, hỏng hoặc không còn dấu hiệu bảo mật, hồ sơ theo quy định tại các điểm a, c, đ khoản 1 Điều 17 Thông tư 13/2019/TT-BGTVT và nộp lại thẻ bị mờ, hỏng hoặc không còn dấu hiệu bảo mật;

c) Trường hợp cấp lại do bị mất thẻ, hồ sơ theo quy định tại các điểm a, c, đ khoản 1 Điều 17 Thông tư 13/2019/TT-BGTVT và văn bản giải trình của người đề nghị cấp về thời gian, địa điểm và nguyên nhân mất thẻ có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị;

d) Trường hợp cấp lại do thay đổi vị trí công tác khác cơ quan, đơn vị, hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư 13/2019/TT-BGTVT; trường hợp thay đổi vị trí công tác trong cùng cơ quan, đơn vị, hồ sơ theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 17 Thông tư 13/2019/TT-BGTVT.

3. Thủ tục cấp mới giấy phép kiểm soát ANHK cảng hàng không sân bay có giá trị sử dụng dài hạn

Cơ quan đề nghị cấp giấy phép cho phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến cơ quan cấp giấy phép. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 13/2019/TT-BGTVT (trừ trường hợp cơ quan cấp giấy phép cho phương tiện của mình);

b) Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn, ngắn hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục IX kèm theo Thông tư 13/2019/TT-BGTVT;

c) Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực.

4. Thủ tục cấp lại giấy phép kiểm soát ANHK cảng hàng không sân bay có giá trị sử dụng dài hạn

Cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến cơ quan cấp giấy phép. Hồ sơ bao gồm:

a) Cấp lại do giấy phép hết thời hạn sử dụng, hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư 13/2019/TT-BGTVT;

b) Cấp lại do giấy phép còn thời hạn sử dụng nhưng bị mờ, hỏng hoặc không còn dấu hiệu bảo mật, hồ sơ theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 23 Thông tư 13/2019/TT-BGTVT và nộp lại giấy phép bị mờ, hỏng hoặc không còn dấu hiệu bảo mật;

c) Cấp lại do bị mất giấy phép, hồ sơ theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 23 Thông tư 13/2019/TT-BGTVT; cơ quan đề nghị cấp giấy phép phải có văn bản xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị về thời gian, địa điểm, nguyên nhân mất giấy phép.

III. Thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn cho lực lượng công an và hải quan cửa khẩu tại các cảng hàng không, sân bay quốc tế

Cơ quan công an, hải quan cửa khẩu tại các cảng hàng không, sân bay quốc tế chịu trách nhiệm về hồ sơ, lý lịch, nhân thân, nhiệm vụ của người được đề nghị cấp thẻ nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến Cảng vụ hàng không, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 13/2019/TT-BGTVT;

b) Danh sách cán bộ, nhân viên làm việc thường xuyên tại cảng hàng không, sân bay quốc tế, bao gồm các thông tin về họ và tên, chức vụ, đơn vị làm việc, khu vực hoạt động của người đề nghị cấp thẻ;

c) 02 ảnh màu kích thước 04 cen-ti-mét x 06 cen-ti-mét (ảnh chụp mặc trang phục của ngành trên phông nền màu trắng, không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ) hoặc ảnh chụp trực tiếp tại cơ quan cấp thẻ.

(Các Phụ lục VI, VII, VIII, IX, X, XI của Thông tư 13/2019/TT-BGTVT được gửi kèm văn bản này).

Cơ quan, đơn vị và cá nhân người đề nghị cấp thẻ, giấy phép có trách nhiệm giải trình và cung cấp các tài liệu chứng minh cho cơ quan cấp thẻ, giấy phép để làm rõ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư 13/2019/TT-BGTVT trong quá trình thẩm định hồ sơ.

Cơ quan cấp thẻ, giấy phép có quyền từ chối cấp thẻ, giấy phép nếu đơn vị và cá nhân người đề nghị cấp thẻ, giấy phép từ chối giải trình và cung cấp tài liệu chứng minh hoặc vi phạm các quy định về việc quản lý, sử dụng thẻ, giấy phép hoặc phát hiện hành vi khai, xác nhận không trung thực trong hồ sơ đề nghị cấp thẻ, giấy phép.

IV. Ký hiệu các khu vực hạn chế

- Số 1: khu vực sân đỗ tàu bay, đường hạ cất cánh, đường lăn và các khu vực khác trong sân bay; số 1 màu đỏ được phép vào khu vực tàu bay chuyên cơ;
- Số 2: Khu vực hạn chế ga đi quốc tế bao gồm khu vực cách ly, các khu vực hạn chế khác của ga đi quốc tế;
- Số 3: Khu vực hạn chế ga đi nội địa bao gồm khu vực cách ly, các khu vực hạn chế khác của ga đi nội địa;
- Số 4: Khu vực nhà khách chuyên cơ trong những thời gian không có chuyến bay chuyên cơ; số 4 màu đỏ: phục vụ chuyến bay chuyên cơ;
- Số 5: Khu vực hạn chế ga đến nội địa, quốc tế (Khu vực băng chuyền hành lý và các khu vực hạn chế khác tại ga đến quốc nội, quốc tế);
- Số 6: Khu vực xử lý, phân loại hàng hóa, bưu gửi trong nhà ga hàng hóa.

V. Thời gian liên hệ cấp thẻ, giấy phép

Thời gian qua, Cảng vụ hàng không miền Trung đã tiếp nhận, thẩm định số lượng hồ sơ đề nghị cấp thẻ, giấy phép rất lớn, tiến hành thủ tục cấp một cách nhanh chóng nhất nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của các cơ quan đơn vị. Trong khi các cơ quan, đơn vị thường tranh thủ cuối hoặc ngoài giờ hành chính để gửi hồ sơ nên gây áp lực về mặt thời gian đối với viên chức trong thực hiện thủ tục, làm kéo dài, chậm trễ cho người đến liên hệ.

Để thuận tiện và đáp ứng nhanh chóng trong thực hiện thủ tục, giảm thời gian chờ đợi. Cảng vụ hàng không miền Trung đề nghị các cơ quan, đơn vị liên hệ cấp thẻ, giấy phép trong khung giờ: Sáng từ 07:30 đến 11:30; Chiều từ 13:30 đến 17:00 (trừ trường hợp đề nghị cấp cho Chuyên cơ, cứu thương và các chuyến bay đột xuất khác).

Vậy Cảng vụ hàng không miền Trung thông báo tới các cơ quan, đơn vị liên quan biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng GSAT (để biết);
- ĐD Cảng vụ HKMT tại Phú Bài, Chu Lai, Phù Cát, Cam Ranh, Pleiku, Tuy Hòa (để triển khai thực hiện)
- Lưu VT, ANHK (Ph30b).

KT. GIÁM ĐỐC 



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Tấn Thủy

Phụ lục VI

MẪU CÔNG VĂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13 /2019/TT-BGTVT ngày 29 / 3 /2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị đề nghị...
Name of organization

Số (Number):...../..... ... (location), ngày (date)...tháng (month)..
V/v (Subject): năm (year)..
.....

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhân công văn)

Attn: [Name of organisation will receive this official letter]

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị: phê duyệt/chấp thuận chương trình an ninh, quy chế an ninh hàng không; cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không; cấp Giấy phép, năng định chuyên môn nhân viên kiểm soát an ninh hàng không) , (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) giải trình và đề nghị như sau:

In accordance with legal provisions regarding the issue/subject ... [briefly describe the request: submit the Aviation Security Program (ASP) for approval, issuance security permit, licenses for security control staff], we [name of organization who sent this official letter] would like to request/discuss the issue/subject as follows:

1. Nội dung giải trình: ⁽¹⁾

Details of issue and subject and its justification.

2. Nội dung đề nghị:

Details of proposal.

3. Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan, đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để giải trình, làm việc với cơ quan, đơn vị nhận công văn.

Contact details (address, telephone number, fax, email, etc.) of the designated person to liaise with the organization received this official letter.

(1) Đối với đề nghị phê duyệt, chấp thuận Chương trình an ninh phải giải trình về sự tuân thủ với các quy định của Thông tư và pháp luật hiện hành và tính khả thi của các quy định trong Chương trình, Quy chế an ninh hàng không. Đối với đề nghị cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không phải giải trình cụ thể lý do đề nghị cấp thẻ, giấy phép.

Regarding submitting the ASP for approval, justification is how the ASP complied with this NCASP and relevant regulations and the feasibility of the ASP. Regarding the request of security permit, justification is the details of the need to have security permit and writing by rule.

Trân trọng cảm ơn./.

Yours sincerely,

Nơi nhận:
(Recipients)
- Như trên;
(As above)

- ...;
- Lưu ...
(Save)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
HEAD OF ORGANIZATION/UNIT

(Ký tên, đóng dấu)
(Signature and seal)

Ghi chú: nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Note: should the official letter bearing 2 pages or more, the joint-page- seal mark must be attached.

Phụ lục VII
DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN CẤP THẺ
KIỂM SOÁT AN NINH CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY CÓ GIÁ TRỊ
SỬ DỤNG DÀI HẠN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13 /2019/TT-BGTVT ngày 29 / 3 /2019 của
 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Đơn vị..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN CẤP THẺ KIỂM SOÁT
AN NINH CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG DÀI HẠN

Kính gửi:

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị	Số Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu	Số thẻ đã cấp(nếu có)	Thời hạn cấp	Khu vực được cấp						Ghi chú

Ghi chú: nếu danh sách có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Phụ lục IX

**MẪU DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
KIỂM SOÁT AN NINH CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY CÓ GIÁ TRỊ
SỬ DỤNG DÀI HẠN/ NGẮN HẠN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13 /2019/TT-BGTVT ngày 29 / 5 /2019 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

ĐƠN VỊ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng ... năm 20...

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN

(Kèm theo công văn số/..... ngày tháng năm của (tên cơ
quan/ đơn vị đề nghị).....)

Số TT	Tên phương tiện	Biên kiểm soát	Giấy đăng ký phương tiện ⁽¹⁾ / Giấy phép khai thác thiết bị hàng không ⁽²⁾	Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giao thông ⁽¹⁾ / Biên bản kiểm định đủ tiêu chuẩn khai thác an toàn, kỹ thuật, môi trường ⁽²⁾	Thời hạn cấp	Khu vực đề nghị	Công vào	Công ra
1								
2								
3								
...								
...								

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Đối với phương tiện có tham gia giao thông ngoài khu vực cảng hàng không, sân bay.

(2) Đối với phương tiện chuyên dùng hoạt động trong khu bay.

Yêu cầu: nộp kèm bản sao các tài liệu đã khai. Nếu danh sách phương tiện có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Phụ lục X

**MẪU DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ KIỂM SOÁT AN NINH
CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG NGẮN HẠN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13 /2019/TT-BGTVT ngày 29/3 /2019 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ KIỂM SOÁT AN NINH CẢNG HÀNG
KHÔNG, SÂN BAY CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG NGẮN HẠN**

(Kèm theo công văn số/..... ngày tháng năm của (tên cơ
quan/ đơn vị đề nghị).....)

STT	Họ và tên	Nam / Nữ	Số chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu	Chức vụ	Khu vực hạn chế hoạt động	Hạn sử dụng của thẻ kiểm soát an ninh	Ghi chú
1							
2							
3							
....							
....							
....							
....							
TỔNG CỘNG							

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Nếu danh sách có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Phụ lục VIII

MẪU TỜ KHAI CẤP THẺ KIỂM SOÁT AN NINH
CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG DÀI HẠN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13 /2019/TT-BGTVT ngày 29 / 3 /2019 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Ảnh màu
 Color photo
 04 cm x 06 cm
 (dấu giáp lai đóng
 kèm)
 (the joint-page-seal
 attached)

..., ngày ... tháng ... năm ...

..., date ... month ... year ...

Kính gửi:

To:

TỜ KHAI CẤP THẺ KIỂM SOÁT AN NINH
CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG DÀI HẠN
(APPLICATION FOR AIRPORT SECURITY CONTROL BADGE
WITH LONG-TERM USE)

Số:¹

No:

1. Họ và tên (*Full Name*): 2. Giới tính (*Gender*):.....
3. Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*): .../.../... 4. Dân tộc (*Ethnic group*):...
5. Quê quán (*Hometown*): 6. Tôn giáo (*Religion*):
7. Quốc tịch (*Nationality*):
8. Chức vụ (*Position*): 9. Điện thoại liên lạc (*Tel*):.....
10. Chỗ ở hiện nay (*Present address*):.....
11. Số Chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân (*National ID card*)/ Hộ chiếu (*Passport No*):.....
12. Ngày cấp (*Date of issue*): Nơi cấp (*Place of issue*):.....
13. Tên, địa chỉ cơ quan, đơn vị hiện đang công tác (*Working place*):.....
14. Thời hạn làm việc (*Length of work*):
- 14.1. Biên chế nhà nước (*Permanent*) ☐
- 14.2. Hợp đồng không xác định thời hạn (*Undefined-term contract*) ☐
- 14.3. Hợp đồng xác định thời hạn (*Definite-term contract*) ☐

¹ Số tờ khai do đơn vị cấp thẻ ghi (for official use only).

Thời hạn từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Contract from date ... month ... year ... to date ... month ... year ...

14.4. Hợp đồng mùa vụ, công việc (*Seasonal Contract*) ☐

Thời hạn từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Contract from date ... month ... year ... to date ... month ... year ...

15. Đặc điểm nhận dạng (*Identity*):

(Kê khai theo đặc điểm nhận dạng của giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân) (*provide identity characteristics based on the national ID cards*)

16. Tóm tắt lịch sử bản thân 5 năm trở lại đây (*Brief personal background for the last five years*):

Thời gian (<i>Time</i>)	Đơn vị công tác (<i>Working place</i>)	Chức vụ, công việc (<i>Positions and duties</i>)

17. Kỷ luật (*Discipline*):

18. Tiền án, tiền sự (*Previous convictions*):

19. Số thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay đã cấp (nếu có)/*Security permit number (if any)*:

20. Mô tả nhiệm vụ tại khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay :
(*Description of activities and duties at the airport/aerodrome restricted areas*):

20.1. Mức độ công việc tại khu vực hạn chế (*Levels of activities in restricted areas*):

- Thường xuyên (*Regular*) ☐

- Không thường xuyên (*Irregular*) ☐

20.2. Công việc làm trong khu vực hạn chế (*Activities in restricted areas*)

Phục vụ hành khách, hành lý, hàng hóa (<i>Passenger, baggage and cargo handling</i>)	☐
Sửa chữa, bảo dưỡng, vệ sinh tàu bay (<i>Aircraft maintenance, repair and cleaning</i>)	☐
Cung ứng suất ăn, nhiên liệu... cho tàu bay (<i>Aircraft catering, refueling...</i>)	☐
Tuần tra, canh gác, kiểm soát an ninh tại nhà ga, sân bay (<i>Aviation security patrol, guard and control at the terminal/ airport</i>)	☐

Kiểm tra, giám sát an ninh, an toàn, khai thác tại nhà ga, sân bay (<i>Security, safety and operation inspection, monitoring and supervision at the terminal/airport</i>)	☐
Bảo dưỡng trang thiết bị của nhà ga, sân bay (<i>Airport/ terminal equipment maintenance</i>)	☐
Kinh doanh, phục vụ trong nhà ga (<i>Providing business and services at the terminal</i>)	☐
Làm các công việc khác phục vụ chuyến bay (<i>Providing other services for flights</i>)	☐
Phục vụ chuyên cơ (<i>VVIP flights</i>)	☐
Làm thủ tục visa cho khách du lịch (<i>Assisting visa for tourists</i>)	☐
Đón, tiễn khách của cơ quan, đơn vị (<i>Welcoming and seeing off company's visitors</i>)	☐
Công tác nghiệp vụ của công an, quân đội, hải quan (<i>Performing duties of the police, army and customs</i>)	☐
Công tác nghiệp vụ của cơ quan chức năng khác (<i>Professional tasks of competent authorities</i>)	☐
Sửa chữa, xây dựng công trình trong nhà ga (<i>Terminal facilities construction and repair</i>)	☐
Sửa chữa, xây dựng công trình trong sân bay (<i>Airport facilities construction and repair</i>)	☐
Công việc khác (<i>Other activities</i>)	☐

20.3. Mô tả chi tiết công việc đã đánh dấu tại mục 20.2 trên (*Detailed description of the activities selected at sub-paragraph 20.2 above*):

20.4. Đề nghị được cấp vào khu vực nào (*Which area(s) do you apply for?*):

Khu vực từ điểm kiểm tra an ninh hàng không đối với hành khách đến cửa làm thủ tục lên tàu bay (khu vực cách ly) (<i>Area from the passenger security check point to the boarding gate (sterile area)</i>)	☐
Khu vực sân đỗ tàu bay (<i>Aircraft parking area</i>)	☐
Khu vực đường hạ cất cánh, đường lăn (<i>Runways and taxiways</i>)	☐
Khu vực phân loại, chất xếp hành lý ký gửi đưa lên tàu bay (<i>Baggage sorting and loading area</i>)	☐
Khu vực quá cảnh, nối chuyến (<i>Transit/transfer area</i>)	☐
Khu vực phân loại, chất xếp hàng hóa bưu gửi đưa lên tàu bay (<i>Cargo and mail sorting and loading area</i>)	☐
Khu vực nhà khách phục vụ chuyến bay chuyên cơ	☐

(<i>VVIP Flight Lounges</i>)	
Khu vực nhận hành lý ký gửi tại ga đến (<i>Baggage reclaim area at Arrival Terminal</i>)	☐
Khu vực làm thủ tục cho hành khách đi tàu bay (<i>Passenger check-in area</i>)	☐
Khu vực tiếp nhận, lưu giữ hàng hóa, bưu gửi (<i>Cargo and mail accepting and holding area</i>)	☐
Trạm cấp điện, nước của cảng hàng không, sân bay (<i>Airport/aerodrome water and electricity supply area</i>)	☐
Các khu vực khác (<i>Other areas</i>)	☐

20.5. Đề nghị cấp thẻ vào những cảng hàng không nào *Which airports do you apply for? (Specify the name of each airport):*

Nội Bài	☐	Điện Biên	☐	Cát Bi	☐	Thọ Xuân	☐
Vinh	☐	Đồng Hới	☐	Đà Nẵng	☐	Phú Bài	☐
Chu Lai	☐	Pleiku	☐	Phù Cát	☐	Tuy Hoà	☐
Cam Ranh	☐	Buôn Ma Thuột	☐	Liên Khương	☐	Côn Sơn	☐
Cần Thơ	☐	Rạch Giá	☐	Cà Mau	☐	Phú Quốc	☐
Tân Sơn Nhất	☐					Vân Đồn	☐

21. Cam kết của người đề nghị cấp thẻ (*Applicant's declaration*):

21.1. Những lời khai trên đây của tôi là đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi hình thức xử lý. (*I hereby declare that the above statements are true; otherwise, I would take full responsibility and bear all forms of punishment*).

21.2. Tôi đã đọc và hiểu rõ các quy định về sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không. Khi được cấp thẻ, tôi cam kết tuân thủ các quy định và chịu những hình thức xử phạt nếu vi phạm (*I have read and understood the regulations on the use of aviation security control badge. When granted the badge, I am committed to complying with the provisions and subject to sanctions for violations*).

Người khai ký và ghi rõ họ tên
(*Signature and full name of applicant*)

22. Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người xin cấp thẻ. (*Certified by the Head of the Applicant's Organization/Unit*).

22.1. Tôi xác nhận Ông, bà: là người của cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ đúng như mô tả tại mục 20. *(I hereby certify that Mr./Mrs is our employee who is assigned with the duties as described at paragraph 20 above).*

22.2. Tôi xác nhận đơn vị đã kiểm tra án tích tại cơ quan tư pháp, ông (bà) không có án tích (Phiếu lý lịch tư pháp số ... ngày ... tháng ... năm ... do Sở Tư pháp ... cấp); các mục từ 01 đến 21 khai là đúng sự thật. *(I confirm that the Applicant's criminal record has been verified at the Justice Agency and that Mr./Mrs has no previous convictions or offences (Criminal Record No. ... dated ... issued by the Justice Department); Statements in paragraphs from 01 to 21 are true and correct.*

22.3. Tôi xác nhận tất cả các nội dung trong bản khai này của ông (bà) là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu xử phạt theo quy định *(I certify that all information provided in this application are true and correct, otherwise I would take full responsibility.)*

Ngày ... tháng ... năm...

(MM/DD/YY)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(**HEAD OF ORGANIZATION/UNIT**)

(Ký tên, đóng dấu)

(Signature and seal)

Ghi chú:

(Note:)

- Bản khai phải ghi đầy đủ tất cả các nội dung được yêu cầu trong 22 mục; nếu ghi không đầy đủ sẽ là Bản khai không hợp lệ và không được xem xét để cấp thẻ *(All fields in paragraph 22 must be filled, otherwise the application will be rejected).*

- Mục 22.2 chỉ áp dụng đối với các đối tượng quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 14 của Thông tư này khi đề nghị cấp mới.

(Only subjects specified at the points a, b and c in clause 1, Article 14 of this Circular subjected to provisions at Session 22.2 for the new issuance of airport security permits).

- Đối với tờ khai đề nghị người khai thác cảng hàng không, sân bay cấp thẻ, người xác nhận chỉ đóng dấu nếu có dấu.

(For the personal form request the airport permit issued by the airport operator, the stamp is subjected to availability of the office's seal).